

**Swimming Official Training Course 2025 (A)
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	Club	VPSP					HKSI			
				7/2 PM	8/2 AM	8/2 PM	9/2 AM	9/2 PM	12/4 AM	12/4 PM	13/4 AM	13/4 PM
				1715	0815	1315	0815	1315	0815	1445	0815	1445
1	Huang Yun	黃韻	-	✓	✓	✓	✓	✓				
2	Pang Hoi Ting	彭鎧婷	-	✓	✓	✓	✓	✓				
3	Poon Wing Kit	潘永傑	AVO	✓	✓	✓	✓	✓				
4	Lee Tat Chuen	李達泉	HVA	✓	✓	✓		✓	✓			
5	Cheng Mei Lan	鄭美蘭	AVO	✓	✓	✓			✓	✓		
6	Leung Yiu Chun	梁堯晉	-	✓	✓	✓	✓	✓				
7	Wong Tsz Wai Ray	王梓尉	NSC						✓	✓	✓	✓
8	Lau Kam Fai	劉錦輝	*TM	✓	✓	✓			✓	✓		
9	Lau Yan Wah Eudora	劉欣樺	-	✓			✓			✓	✓	✓
10	Leung Yuet Ming	梁月明	CES	✓	✓	✓	✓	✓				
11	Pun Chui Ying	潘翠瑩	*TL	✓	✓	✓	✓	✓				
12	Hsieh He Yi	謝合一	-		✓	✓		✓	✓			✓
13	Chui King Sing Benign	徐景成	-	✓	✓	✓	✓	✓				
14	Leung Peggy	梁碧琪	-	✓	✓	✓	✓	✓				
15	Tsang Sze Long	曾詩朗	*CR	✓	✓	✓	✓	✓				
16	Lau Chi Ching	劉芷晴	*CR	✓	✓	✓	✓	✓				
17	Fok Kin Hang	霍健恒	-	✓	✓	✓	✓	✓				
18	Ho Cheuk Sing	何卓昇	SFC	✓		✓	✓	✓	✓			
19	Yeung Shuk Ying	楊淑英	-	✓	✓	✓	✓	✓				
20	Wong Ho Yin Michael	黃浩然	-	✓	✓	✓	✓	✓				
21	Lam Man Kei	林敏琦	-	✓	✓	✓	✓	✓				
22	Lee Hoi Shan Susanna	李凱珊	-	✓	✓	✓	✓	✓				
23	Lai Siu Ping	黎少萍	JHC	✓	✓	✓	✓	✓				
24	Lam Chun Kit	林俊傑	EBC	✓	✓	✓			✓	✓		
25	Chan Sze Ki	陳詩淇	EBC	✓	✓	✓	✓	✓				
26	Poon Pei Li	潘培麗	SLA	✓	✓	✓	✓	✓				
27	So Cheuk Hei	蘇卓希	SLA	✓	✓	✓	✓	✓				
28	Fung Kam Ming	馮錦明	SLA	✓	✓	✓	✓	✓				
29	Ma Kwai Fung	馬貴豐	-	✓	✓	✓	✓	✓				
30	Tse Wing Yin Wing	謝泳賢	*TM	✓	✓	✓	✓	✓				
31	Kwok Hoi Yan Belinda	郭凱欣	-	✓	✓		✓		✓	✓		
32	Ng Yin Ling Irene	吳妍玲	-	✓	✓		✓		✓	✓		
33	So Man Sing	蘇文昇	SGC	✓	✓	✓	✓	✓				
34	Xiong Youzhen	熊友珍	-	✓	✓	✓	✓	✓				
35	Leung Ryan Chun Hay	梁俊曦	PSC				✓	✓		✓	✓	✓
36	Chu Yin	朱彥	-	✓	✓	✓	✓	✓				